

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
Chuyên ngành: Quản lý bất động sản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ĐỊNH GIÁ BẤT ĐỘNG SẢN (VALUATION OF REAL ESTATE)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: QL03092
- Học kì: 6
- Tín chỉ: 2
(Lý thuyết: 1,5 - Thực hành: 0,5); Tự học: 4
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 18 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 4,5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thực hành: 15 tiết
- Tự học: 60 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - + Bộ môn: Quản lý đất đai
 - + Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>					
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>		Chuyên sâu <input type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Không
- Học phần trước:
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh Tiếng Việt

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học đạt được:

- Hiểu được cơ sở khoa học xác định giá bất động sản, bản chất của giá bất động sản, đặc điểm của giá bất động sản.

- Sử dụng được phương pháp xác định giá bất động sản để xác định giá bất động sản theo từng mục đích sử dụng.

- Giúp sinh viên tiếp cận với những kiến thức thực tế trong quản lý đất đai thường xuyên, kích thích khả năng ham học hỏi và thích ứng với công việc chuyên môn.

Kỹ năng, thái độ và phẩm chất đạo đức:

- Các bài thực hành và thuyết trình theo nhóm giúp sinh viên rèn luyện khả năng làm việc nhóm hiệu quả và rèn luyện khả năng thuyết trình.

- Có ý thức học tập tốt, chủ động tìm kiếm tài liệu liên quan đến môn học

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1 - Không đóng góp; 2 - Có đóng góp; 3 - Đóng góp nhiều

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6 (CN1)	CDR7 (CN2)	CDR8 (CN3)	CDR9
Q L03092	Định giá bất động sản	2	1	1	2	1	2	3	1	1
		CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14 (CN1)	CDR15 (CN2)	CDR16 (CN3)	CDR17	CDR18
		1	2	1	2	1	3	1	2	2

Kí hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	CDR của CTĐT
<i>Kiến thức</i>		
K1	Áp dụng tri thức khoa học tự nhiên, kinh tế và môi trường, các kiến thức chính sách pháp luật, quản lý nhà nước về đất đai, vào công tác xác định giá đất và định giá bất động sản	CDR1, CDR4, CDR7
K2	Áp dụng các kiến thức pháp luật về định giá bất động sản phục vụ đầu tư, kinh doanh và quản lý bất động sản	CDR7
<i>Kỹ năng</i>		
K3	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm, biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến người khác, trợ giúp lẫn nhau trong công việc Thực hiện đề tài nghiên cứu và viết báo cáo khoa học về định giá bất động sản Sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý số liệu nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất, bất động sản	CDR11, CDR13, CDR 15
K4	Thực hiện thành thạo công tác định giá bất động sản	CDR 15
<i>Thái độ và phẩm chất đạo đức</i>		
K5	Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Thích ứng linh hoạt với tình hình chính trị - an ninh - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước	CDR17
K6	Có ý thức tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ	CDR18

III. Nội dung tóm tắt của học phần

QL03092. Định giá bất động sản (Valuation of real estate). (2TC: 1,5-0,5-4,0): Giá bất động sản và cơ sở khoa học xác định giá bất động sản; Nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản; Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới; Định giá bất động sản ở Việt Nam.

Học phần học trước: không

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- 1) Thuyết giảng trên lớp
- 2) Tổ chức thảo luận, thuyết trình theo nhóm
- 3) Giảng dạy thông qua thực hành

2. Phương pháp học tập

- 1) Nghe giảng trên lớp
- 2) Thảo luận trên lớp
- 3) Đọc tài liệu ở nhà trước khi đến lớp
- 4) Làm bài tập về nhà
- 5) Chuẩn bị bài thuyết trình trước lớp
- 6) Làm việc theo nhóm trong phòng thực hành

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự lớp học tối thiểu 75% số giờ lý thuyết.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc tài liệu tham khảo và bài giảng trước khi đến lớp học

- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận các chủ điểm học tập trên lớp, chia nhóm tham gia trả lời các câu hỏi nhanh sau mỗi bài giảng, tham gia chuẩn bị thuyết trình ở nhà và thuyết trình trên lớp

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự tất cả các buổi thực hành, tiến hành các thí nghiệm theo nhóm 4 - 5 sinh viên. Có đủ 3 bài thực hành theo nhóm.

- Thi giữa kì: Sinh viên có 1 bài kiểm tra giữa kỳ trên lớp

- Thi cuối kì: Một bài thi.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm tổng hợp của những điểm thành phần theo tỷ lệ như sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %

- Điểm thuyết trình/Điểm kiểm tra giữa kì + Thực hành: 30 %

- Điểm kiểm tra cuối kì: 60 %

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	Nội dung/Tiêu chí đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Chuyên cần			10	
Quan sát	Tích cực tham gia trên lớp	K2, K3	5	1-10
Bài tập	Chuẩn bị bài ở nhà	K1, K2, K3	5	1-10
Đánh giá quá trình			30	
Thuyết trình	Phân biệt động sản và bất động sản, những điểm khác biệt của giá bất động sản so với các loại giá khác. Phân tích các tác động của các nhân tố đến giá bất động sản tại các khu vực khác nhau	K1, K2, K3	10	1-10

	Tổ chức, và các quy định về việc định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới Những nội dung cần lưu ý khi thực hiện phương pháp định giá bất động sản ở Việt Nam			
Thực hành	Phân tích các tác động của các nhân tố đến giá bất động sản tại các khu vực khác nhau Xác định giá đất cụ thể và bảng giá đất tại địa phương	K1,K2	10	Theo lịch thực hành
Tiểu luận	Đánh giá giữa kỳ	K1	10	5-7
Đánh giá cuối kì			60	
Thi vấn đáp	Đánh giá thi cuối kì	K1, K2	60	Theo lịch thi HV

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham dự 75% buổi học trở lên	Tham dự từ 50 -75% buổi học	Tham dự từ 30 -50% buổi học	Tham dự dưới 30% buổi học

Rubric 2: Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia	30	Khơi gợi vấn đề và dẫn dắt cuộc thảo luận	Tham gia thảo luận	Ít tham gia thảo luận	Không tham gia
Kỹ năng thảo luận	30	Phân tích, đánh giá tốt	Phân tích, đánh giá khá tốt	Phân tích, đánh giá khi tốt, khi chưa tốt	Phân tích, đánh giá chưa tốt
Chất lượng đóng góp ý kiến	40	Sáng tạo, phù hợp	Phù hợp	Có khi phù hợp, có khi chưa phù hợp	Không phù hợp

Rubric 3. Đánh giá thuyết trình (theo nhóm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
----------	--------------	-------------	------------	-------------------	-----------

Nội dung	10	Phong phú hơn yêu cầu	Đầy đủ theo yêu cầu	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu nhiều nội dung quan trọng
	20	Chính xác, khoa học	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Tương đối chính xác, khoa học, còn 1 sai sót quan trọng	Thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Cấu trúc và tính trực quan	10	Cấu trúc bài và slides rất hợp lý	Cấu trúc bài và slides khá hợp lý	Cấu trúc bài và slides tương đối hợp lý	Cấu trúc bài và slides chưa hợp lý
	10	Rất trực quan và thẩm mỹ	Khá trực quan và thẩm mỹ	Tương đối trực quan và thẩm mỹ	Ít/Không trực quan và thẩm mỹ
Kỹ năng trình bày	10	Dẫn dắt vấn đề và lập luận lôic cuốn, thuyết phục	Trình bày rõ ràng nhưng chưa lôic cuốn, lập luận khá thuyết phục	Khó theo dõi nhưng vẫn có thể hiểu được các nội dung quan trọng	Trình bày không rõ ràng, người nghe không thể hiểu được các nội dung quan trọng
Tương tác cử chỉ	10	Tương tác bằng mắt và cử chỉ tốt	Tương tác bằng mắt và cử chỉ khá tốt	Có tương tác bằng mắt, cử chỉ nhưng chưa tốt	Không tương tác bằng mắt và cử chỉ
Quản lý thời gian	10	Làm chủ thời gian và hoàn toàn linh hoạt điều chỉnh theo tình huống	Hoàn thành đúng thời gian, thỉnh thoảng có linh hoạt điều chỉnh theo tình huống.	Hoàn thành đúng thời gian, không linh hoạt theo tình huống.	Quá giờ
Trả lời câu hỏi	10	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng, và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi đặt đúng nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi đặt đúng
Sự phối hợp trong nhóm	10	Nhóm phối hợp tốt, thực sự chia sẻ và hỗ trợ nhau trong khi báo cáo và trả lời	Nhóm có phối hợp khi báo cáo và trả lời nhưng còn vài chỗ chưa đồng bộ	Nhóm ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời	Không thể hiện sự kết nối trong nhóm

Rubric 4: Đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái	20	Tích cực và	Có tham gia và	Không tích cực	Không tham gia

độ tham dự		chia sẻ	chia sẻ	tham và chia sẻ	và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tùy theo mức độ đáp ứng		

Rubric 5: Đánh giá giữa kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Giá bất động sản và cơ sở khoa học xác định giá bất động sản	K1
Chương 2	Chỉ báo 2: Nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	K1

Rubric 6: Đánh giá cuối kì

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMD của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Chương 1	Chỉ báo 1: Giá bất động sản và cơ sở khoa học xác định giá bất động sản	K1
Chương 2	Chỉ báo 2: Nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản	K1, K2
Chương 3	Chỉ báo 3: Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	K1, K2
Chương 4	Chỉ báo 4: Định giá bất động sản ở Việt Nam	K1, K2

5. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài thi giữa kì sẽ bị nhận điểm 0 giữa kỳ

Tham dự thực hành: Không tham dự thực hành sẽ không được dự thi cuối kỳ và nhận điểm 0 chuyên cần

Tham dự thuyết trình: Không tham dự thuyết trình sẽ nhận điểm 0 chuyên cần

Yêu cầu về đạo đức: Có thái độ học tập nghiêm túc, đúng mực

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Giáo trình/bài giảng

+ Hồ Thị Lam Trà, Nguyễn Văn Quân (2006), Giáo trình Định giá đất, NXB Nông nghiệp.

+ Nguyễn Minh Hoàng, Phạm Văn Bình (2011), Giáo trình Định giá tài sản, NXB Tài chính.

* Tài liệu tham khảo khác:

+ Mai Văn Cầu, Tôn Gia Huyền, Nguyễn Đăng Huỳnh (2003) Lý luận và phương pháp định giá đất (Dịch từ tiếng Trung Quốc).

+ Luật Đất đai, Luật kinh doanh bất động sản và các văn bản pháp quy của Nhà nước, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính về lĩnh vực định giá đất và bất động sản.

+ Các tài liệu phát tay của giảng viên

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương I: Giá bất động sản và cơ sở khoa học xác định giá bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.1. Bất động sản 1.1.1. Khái niệm giá bất động sản 1.1.2. Đặc trưng bất động sản 1.2. Giá bất động sản 1.2.1. Khái niệm giá bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân biệt động sản và bất động sản, những điểm khác biệt của giá bất động sản so với các loại giá khác.	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Các nhân tố ảnh hưởng đến giá bất động sản, cơ sở khoa học xác định giá bất động sản.	K1, K2
2	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 1.2. Giá bất động sản 1.2.3. Đặc trưng của giá bất động sản 1.2.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá bất động sản 1.3. Cơ sở khoa học xác định giá bất động sản Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Phân tích các tác động của các nhân tố đến giá bất động sản tại các khu vực khác nhau	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) Các nguyên tắc định giá bất động sản, các phương pháp định giá bất động sản: thu nhập, so sánh trực tiếp	
3	Chương II. Nguyên tắc và phương pháp định giá bất động sản	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết:(3 tiết) 2.1. Nguyên tắc định giá bất động sản 2.2. Phương pháp xác định giá bất động sản 2.2.1. Phương pháp thu nhập 2.2.2. Phương pháp so sánh trực tiếp 2.2.3. Phương pháp thặng dư 2.2.4. Phương pháp chi phí 2.2.5. Phương pháp lợi nhuận	K1, K2, K3, K4, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Các phương pháp định giá bất động sản: thặng dư, chi phí, lợi nhuận	K1, K2
4	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) 2.2. Phương pháp xác định giá bất động sản 2.2.3. Phương pháp thặng dư 2.2.4. Phương pháp chi phí 2.2.5. Phương pháp lợi nhuận	K1, K2, K3, K4, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	K1, K2
5	Chương III: Định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết) 3.1. Định giá bất động sản tại Singapore 3.2. Định giá bất động sản của Nhật bản, 3.3. Định giá bất động sản tại Trung Quốc 3.4. Định giá bất động sản của Đức 3.5. Định giá bất động sản của Australia Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết) Tổ chức, và các quy định về việc định giá bất động sản ở một số nước trên thế giới	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết) Các quy định về định giá bất động sản tại Việt Nam	K1, K2
6	Chương 4: Định giá bất động sản ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)	

	<p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>4.1. Định giá bất động sản ở Việt Nam</p> <p>4.2.1. Khái quát công tác định giá bất động sản ở Việt Nam</p> <p>4.2.2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về công tác định giá đất</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</p> <p>Thực trạng công tác định giá bất động sản tại Việt Nam</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (5 tiết)</p> <p>Điều tra thu thập thông tin bất động sản phục vụ định giá</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</p> <p>Phương pháp thu nhập, so sánh trực tiếp, thặng dư.</p>	K1, K2
7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:(3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>4.1. Định giá bất động sản ở Việt Nam</p> <p>4.1.1. Phương pháp thu nhập</p> <p>4.1.2. Phương pháp so sánh trực tiếp</p> <p>4.2.3. Phương pháp thặng dư</p>	K1, K2, K3, K4, K6
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(10 tiết)</p> <p>Phương pháp chi phí, lợi nhuận.</p>	K1, K2
8	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:(3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (1 tiết)</p> <p>4.2. Định giá bất động sản ở Việt Nam</p> <p>4.2.4. Phương pháp chi phí</p> <p>4.2.5. Phương pháp lợi nhuận</p> <p>Nội dung semina/thảo luận: (0.5 tiết)</p> <p>Những nội dung cần lưu ý khi thực hiện phương pháp định giá bất động sản ở Việt Nam</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (10 tiết)</p> <p>Xây dựng chứng thư định giá bất động sản</p> <p>Xây dựng bảng giá đất tại địa phương</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Phòng học và phòng thực sạch sẽ, đủ sức chứa.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, phấn, bảng, bút chỉ, loa, mic
- Các phương tiện khác: Không

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2018

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

GVC.TS. Nguyễn Văn Quân

PGS.TS. Hồ Thị Lam Trà

TRƯỞNG KHOA

DUYỆT CỦA HỌC VIỆN

PGS.TS. Cao Việt Hà

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA
GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

Giảng viên phụ trách môn học

Họ và tên: Hồ Thị Lam Trà	Học hàm, học vị: Phó giáo sư, tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0904698906
Email: holamtra@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Nguyễn Văn Quân	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912815496
Email: nvquan@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Bùi Nguyên Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm – Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0974817358
Email: bnhanh@vnua.edu.vn	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp

Họ và tên: Phan Thị Thanh Huyền	Học hàm, học vị: Phó giáo sư. Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ – Gia Lâm - Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0988083673
Email: Syhuyen@gmail.com	Trang web http://qldd.vnua.edu.vn/vi/tn-qldd.html
Cách liên lạc với giảng viên:	Email; điện thoại, gặp trực tiếp